

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2017/HSST

Ngày: 15/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương.
- Các Hội thẩm: Ông Lò Văn Pộm và bà Nguyễn Thị Huyền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Doan - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: Họ và tên: Lò Văn H; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/10/1997. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Nông Nghiệp; Trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn T; sinh năm 1977; con bà: Lương Thị T, sinh năm 1981. Bị cáo có vợ là: Lò Thị H, sinh năm 1999 và có 01 người con sinh năm 2016- Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2017 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam, có mặt.

+ **Người bị hại:** Chị Lương Thị K, trú tại: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Đ. Vắng mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo có ông: Đỗ Xuân Toán, trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

+ Người làm chứng: Anh Đỗ Đình V; trú tại: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Đ. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lò Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 02/9/2017, chị Lương Thị K trú tại bản C, xã Q, huyện T có đơn đề nghị gửi đến Công an huyện Tuần Giáo với nội dung: Khoảng 21 giờ

ngày 02/9/2017, chị một mình đi xe máy vào nhà bố mẹ đẻ ở bản M, xã R, huyện T. Khi đi đến khu vực bản C, xã M, đoạn đường liên xã M- R, chị bị Lò Văn H dùng gậy gỗ đánh và cướp của chị 01 điện thoại di động, 01 chiếc túi xách tay bằng da, 01 chiếc nhẫn bạc và 897.000đ. Chị đề nghị xử lý theo pháp luật.

Quá trình điều tra đã xác định được: khoảng 18 giờ ngày 02/9/2017, sau khi đi uống rượu về, vợ chồng Lò Văn H cãi nhau. Lò Văn H lấy xe máy của gia đình một mình đi lên Đèo H thuộc bản C, Q để sang bản T, xã M. Khi đến bản T, H vào một nhà dân không quen biết xác nhờ điện thoại. Được khoảng 30 phút thì H quay lại Đèo H. Đi qua đi lại ở khu vực này một lúc thì H đi về hướng bản C, xã M. Đến khu vực trường tiểu học C thì có điện thoại của vợ gọi H về nên H quay về. Lúc này đã là 21 giờ. Đi được một đoạn, H gặp xe máy của chị Lương Thị K đi ngược chiều. H nảy sinh ý định cướp tài sản của chị K. H cho xe quay lại và đuổi theo chị K. Đuổi đến khu vực bản H, xã M, chị K rẽ vào đường đi xã R, H vẫn tiếp tục đuổi theo. Đến đoạn đường có mấy lán quán, qua ánh đèn, H nhìn thấy cành cây gỗ buộc ở trong lán. H dừng xe và rút một cây, bẻ lấy một đoạn dài 80 cm, đường kính 4 cm rồi đuổi theo chị K. Khi đuổi kịp ngang tầm chị K, tay phải cầm lái, tay trái cầm gậy vụt ngang vào mặt chị K. Chị K dừng xe, H cho xe chạy quá 5 đến 10 m thì dừng lại cầm gậy gỗ đi đến chỗ chị K và nói: Có tiền và điện thoại thì đưa đây. Chị K nói: Không có tiền. Nhìn thấy chiếc túi xách đeo ở xe chị K, H giật lấy chiếc túi đeo vào người. H bảo chị K mở cốp xe, chị K bảo không biết mở. H lấy gậy gỗ đập vào yên xe và đập vào đuôi trái chị K nhưng chị K vẫn không mở. H tự tay ấn nút mở cốp xe nhưng vẫn không mở được. Thấy trên tay chị K có đeo chiếc nhẫn màu trắng H đã tự tay tháo chiếc nhẫn cho vào túi quần. H tiếp tục sờ nắn túi quần, áo tìm tài sản nhưng không có. H định bỏ đi thì chị K túm vai H kéo lại. Hai bên giằng co nhau, H đẩy chị K ngã xuống đường. Vừa lúc đó, có ánh đèn xe máy đi từ hướng R ra, H chạy ra chỗ xe máy để bỏ chạy thì chị K chạy theo kéo xe máy lại và hô : Cướp. H tăng ga chạy về hướng R, P. Khi chạy đến bản T, xã P thì bị bắt giữ và thu lại toàn bộ tài sản gồm túi xách, bên trong có 01 điện thoại di động, 01 bộ quần áo cũ, 897.000đ, 01 chiếc nhẫn bạc.

Ngày 05/9/2017, cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận số 36/ KL ngày 05/9/2017 đã kết luận: 01 chiếc nhẫn bạc trị giá 101.000đ; 01 chiếc túi xách bằng da trị giá 280.000đ, 01 điện thoại di động hiệu IPHON 6 trị giá 4900.000đ. Tổng giá trị tài sản là 5.281.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 92/QĐ-VKS-HS ngày 19/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Lò Văn H tội: Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS. Tại phiên tòa, vị đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Áp dụng 76 BLTTHS, Điều 41 BLHS tuyên tịch thu bán xung quỹ nhà nước 01 xe máy. Trả lại cho bị cáo 01 máy tính bảng, 01 điện thoại di động. Tuyên hủy 01 mũ bảo hiểm.

01 gây gỗ. Áp dụng Điều 99 BLTTHS, điểm d Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/QH, miễn án phí HSST cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm truy tố và tình tiết giảm nhẹ của đại diện VKS. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS qui định tại điểm g khoản 1 Điều 46 BLHS vì thiệt hại chưa xảy ra (tài sản đã thu lại được), áp dụng thêm Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo dưới khung liên kề.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và các đương sự khác

XÉT THẤY

Vào lúc 21 giờ ngày 02/9/2017, tại khu vực bản C, xã M, huyện T, Lò Văn H đã thực hiện hành vi cướp tài sản của chị Lương Thị K. Bị cáo dùng phương tiện là xe máy để đuổi theo chị K. Khi đuổi ngang tầm xe máy chị K, bị cáo dùng gây gỗ vụt ngang mặt chị K buộc chị K phải xuống xe. Khi đối mặt với chị K, bị cáo đã yêu cầu chị K có tiền, điện thoại giao nộp cho bị cáo. Bị cáo đã giật của chị K một túi xách bằng da, 01 điện thoại Iphon 6, 01 nhẫn bạc và lục lọi trong túi quần, túi áo để tìm tài sản. Bị cáo dùng gây đánh vào yên xe, đánh vào đùi chị K bắt chị mở cốp xe để tìm tài sản nhưng chị K không mở. Khi bị cáo và chị K đang giằng co nhau thì có ánh đèn xe máy của anh Đỗ Đình V đi tới nên bị cáo bỏ chạy, đến bản T, xã P thì bị anh V bắt giữ và giao cho Công an đồn Mùn Chung. Tổng trị giá các tài sản bị cáo chiếm đoạt được định giá là 6.178.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận rõ hành vi dùng vũ lực cướp tài sản. Bị cáo khai do uống rượu say và cãi nhau với vợ nên bỏ nhà đi lang thang. Khi gặp chị Kim, thấy đêm tối vắng vẻ, bị cáo nảy sinh ý định cướp tài sản của chị Kim. Bị cáo khai đã dùng xe máy để đuổi theo chị Kim và dùng gây gỗ vụt vào mặt chị Kim buộc chị dùng xe để thực hiện hành vi cướp. Bị cáo khai, việc bị cáo sờ nắn khắp người chị K là để lục tìm tài sản chứ không có ý định hiếp dâm chị K. Việc vật ngã chị K là do chị K túm lấy cổ áo bị cáo để giằng lại tài sản nên bị cáo đã xô ngã và vật lộn với chị K. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc; biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Bản kết luận định giá tài sản; biên bản trả lại tài sản; biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể của bị can, người bị hại; biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai người bị hại cùng các tài liệu khác.

Hành vi dùng vũ lực cướp tài sản của bị cáo Lò Văn H đã phạm tội Cướp tài sản. Tội phạm được qui định tại Điều 133 BLHS. Bị cáo dùng phương tiện và công cụ là chiếc xe máy và gây gỗ là phương tiện, công cụ nguy hiểm trong khi thực hiện

hành vi phạm tội, là tình tiết tăng nặng qui định tại điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS. Tại khoản 2 Điều 133 qui định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

d, Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác.

Bởi vậy, VKSND huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo theo tội danh và điểm khoản nêu trên là chính xác.

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản và tính mạng, sức khỏe của chị Lường Thị K. Hành vi dùng vũ lực là gây gỗ vụt vào mặt chị K để cướp tài sản khi cả hai người đang điều khiển xe của bị cáo thể hiện sự trắng trợn, liều lĩnh, coi thường tính mạng tính mạng con người, coi thường đạo đức xã hội của bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn nên được giảm nhẹ TNHS theo qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Là người thanh niên tuổi còn trẻ, có sức khỏe, có học hành nhưng không chịu lao động chân chính để có tài sản giúp đỡ gia đình. Vì háms lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp đạo đức xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Bởi vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận thức được lỗi lầm của bản thân. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuổi đời còn trẻ nên cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của đại diện VKS và người bào chữa là phù hợp. Không có căn cứ chấp nhận tình tiết giảm nhẹ theo điểm g khoản 1 Điều 46 BLHS như đề nghị của người bào chữa vì hành vi cướp tài sản cùng lúc xâm phạm đến tài sản và sức khỏe tính mạng của con người. Hành vi cướp tài sản của bị cáo rất nguy hiểm. Trong vụ án này, tuy người bị hại chưa bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe cũng như tài sản đã thu lại nhưng sự nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe và tài sản nhưng sự nguy hiểm tiềm ẩn là rất lớn. Tài sản thu lại là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Và như vậy, thiệt hại đã xảy ra. Do đó không có đủ căn cứ để áp dụng Điều 47BLHS để xử bị cáo mức dưới khung.

Chiếc xe máy có đăng ký xe mang tên bị cáo, là phương tiện phạm tội, cần căn cứ Điều 41 BLHS, tuyên tịch thu bán xung quỹ nhà nước. Đối với chiếc mũ bảo hiểm đã cũ không còn giá trị sử dụng và 01 chiếc gậy gỗ cần tịch thu và hủy. Chiếc máy tính bảng và điện thoại di động là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên không phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 133 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Lương Thị K đã nhận lại toàn bộ tài sản bị cướp, không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST theo qui định tại điểm d, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội Cướp tài sản.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 điều 133; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo Lò Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2017.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS, tuyên tịch thu bán xung quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy hiệu HONDA, loại Wve màu đỏ đen, số máy JA3IE0389246; số khung 3114EI216761; BKS 27z1-18711 kèm theo chìa khóa xe và đăng ký. Tuyên hủy 01 gậy gỗ và 01 mũ bảo hiểm, hiệu Asia, loại mũ có cằm, kính bị vỡ. Trả lại cho bị cáo 01 máy tính bảng hiệu LENOVO, màu xanh, viền đen; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu xanh đã qua sử dụng.

Đặc điểm các vật chứng trên được ghi theo phiếu nhập kho vật chứng số PNKVC09 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

5. Án phí: Áp dụng điểm d, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Thương